

LXIII. PHẨM XẢO TIỆN HÀNH

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói BỒ-tát hành hạnh BỒ-tát.

Những gì gọi là hạnh BỒ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hạnh BỒ-tát có nghĩa là vì quả vị giác ngộ cao tột mà tu hành, đó gọi là hạnh BỒ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại BỒ-tát nên ở chỗ nào mà hành hạnh BỒ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của sắc mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của thọ, tưởng, hành, thức mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của nhãn xứ mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của sắc xứ mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của nhãn giới mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của sắc giới mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của nhãn thức giới mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của nhãn xúc mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại BỒ-tát nên ở chỗ không của địa giới mà hành hạnh BỒ-tát; nên ở chỗ không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà hành hạnh BỒ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của vô minh mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp nội mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp ngoại mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của bố thí Ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp không nội mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sơ thiên mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của từ vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bi, hỷ, xả vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của định Không vô biên xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ mà hành hạnh Bồ-tát

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của bốn niệm trụ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự hoà hợp mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự chẳng hoà hợp mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát không mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tám giải thoát mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Thánh đế khổ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của Thánh đế tập, diệt, đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của mười lực Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của đại từ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của năm loại mắt mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sáu phép thần thông mà hành hạnh Bồ-tát

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự nghiêm tịnh cõi Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự thành thực hữu tình mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự dẫn phát biện tài Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự dẫn phát văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự ngộ nhập văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự ngộ nhập vô văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của cảnh giới hữu vi mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của cảnh giới vô vi mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát khi hành hạnh Bồ-tát như thế, như quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đối với các pháp, chẳng khởi hai tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế gọi là vì quả vị giác ngộ cao tột mà hành hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Phật-đà, Phật-đà, vậy thì vì nghĩa gì mà gọi là Phật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo nghĩa thật giác nên gọi là Phật-đà.

Này Thiện Hiện! Hiện giác thật pháp nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thông đạt thật nghĩa nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, hiện giác như thật nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, tự nhiên khai giác tự tướng cộng tướng, hữu tướng vô tướng nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả chủng tướng của pháp ba đời và pháp vô vi, chuyển thành trí vô chướng, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác tất cả hữu tình, khiến lìa các khổ điên đảo ác nghiệp, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có khả năng như thật giác tướng của tất cả pháp là vô tướng nên gọi là Phật-đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-đề, Bồ-đề, vậy vì nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chứng nghĩa không của pháp là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa chơn như là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa thật tế là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa pháp tánh là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa pháp giới là nghĩa Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, phô bày ngôn thuyết, có khả năng giác ngộ chơn thật pháp tối thượng thắng diệu, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng thể phá hoại, chẳng thể phân biệt, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh không điên đảo của pháp, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-đề chỉ là tướng giả danh hiệu chứ không phải danh tướng chơn thật có thể nắm bắt được, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Diệu giác chơn tịnh của chư Phật, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đó mà hiện giác tất cả các tướng của các pháp, nên gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với những

pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám giải thoát, tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở duyên làm phương tiện, chẳng phải ích tổn, chẳng phải tăng giảm, chẳng phải sanh diệt, chẳng phải nhiễm tịnh, ngay bây giờ và ở đây.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, hoàn toàn dùng không có sở duyên làm phương tiện, chẳng phải ích, chẳng phải tổn, chẳng phải tăng, chẳng phải giảm, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải

nhiễm, chẳng phải tịnh ngay bây giờ và tại đây, thì tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp không nội, nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ chơn như, nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bốn niệm trụ, nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ Thánh đế khổ, nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bốn tinh lự, nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ tám giải thoát, nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa, nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ năm loại mắt, nhiếp thọ sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ mười lục Phật, nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ đại từ, nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp không quên mất, nhiếp thọ tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ trí nhất thiết, nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác, thú nhập Chánh tánh ly sanh của

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

Bồ-tát, tu hành Chánh hạnh mười địa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao
tốt?

Quyển Thứ 365

HẾT